TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2024/HSST
Ngày 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Tiến Dũng- nguyên là cán bộ Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Nguyễn Thị Hương- cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm (xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 587/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 645/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đậu M, giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: thôn Thái Ph, xã X, huyện Ngh, tỉnh H; Nơi cư trú: 115/17/10, Đường số 5, Khu phố 19, phường L, thành phố Tc, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Đậu K, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1955; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức- có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Xuân, thuộc Văn phòng luật sư Xuân Luật- Đoàn luật sự Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại:

Bị hại cháu Nh, sinh ngày 16/02/2013, người đại diện hợp pháp ông Phạm Văn Hòe, sinh năm 1986, địa chỉ: 115/17/10, Đường số 5, Khu phố 19, phường L, thành phố T, Thành phố H- có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Thị H V thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/7/2024, Đậu M (sinh năm 1983) đi bộ qua phòng trọ số 16 nhà trọ số 115/17/10, đường Số 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh của anh Phạm Ngọc Hòe (sinh năm 1986) chơi. Lúc này, cháu Nh (sinh ngày 16/02/2013) và cháu Phạm Đoàn Ngọc Vi (sinh ngày 05/01/2015) – đều là con ruột của anh Hòe, đang ở phía sau phòng khách của phòng trọ số 16. Mạnh ngồi chơi và phụ anh Hòe làm gia công móc quần áo được khoảng 05 phút thì anh Hòe rủ Mạnh ra bên ngoài phía trước phòng trọ làm cho mát rồi anh Hòe đi ra ngoài còn Mạnh ở lại trong phòng. Do thường xuyên xem phim khiêu dâm, đồi trụy nên Mạnh nảy sinh ý định muốn chạm vào bộ phận sinh dục của cháu Nhi để thỏa mãn dục vọng nên Mạnh đi ra phía sau cháu Nhi và nói "*cho bác bế để xem hai chị em ai nặng hơn*", thấy cháu Nhi không trả lời nên Mạnh dùng tay phải đưa vào giữa hai chân và bàn tay phải chạm vào bộ phận sinh dục của cháu Nhi từ phía sau vòng lên phía trước, tay trái và vùng cẳng tay chạm vào phần ngực của cháu Nhi rồi nâng bé khoảng 20cm. Lúc này cháu Nhi vẫn mặc áo thun màu hồng trắng, quần đùi ngắn trên đầu gối màu hồng trắng. Khi nâng cháu Nhi lên thì bàn tay phải vẫn để ở bộ phận sinh dục của cháu Nhi. Mạnh nâng cháu Nhi nhấc hẳn hai chân lên xong đặt xuống rồi dùng hai bàn tay véo vào vùng má hai bên mặt của cháu Nhi. Sau đó, Mạnh nói với cháu Vi "bác nhấc lên thử xem có nặng hơn chị không" rồi dùng hai tay để vào hông Vi bế lên và đặt xuống. Sau đó, Mạnh đi ra khỏi phòng còn cháu Nhi chạy lên gác của phòng trọ và khóc, anh Hòe chạy vào hỏi cháu Nhi lý do Nhi khóc thì được cháu Nhi nói là "bác Mạnh dùng tay phải úp vào "bướm" con, tay trái vòng qua ôm vào ngực con, nhấc bổng con lên rồi hạ xuống". Sau đó, anh Hòe ra hỏi Mạnh và Mạnh nói là có bồng cháu Nhi rồi Mạnh về phòng trọ số 5. Anh Hòe đến Công an phường Linh Xuân trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Đậu M đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 89/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Màng trinh không rách; Không thấy tinh trùng trong phết dịch âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn; Không hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Bản Kết luận giám định ADN số 1.183A-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

trong mẫu dấu vết trên phần ngực áo và dấu vết trên phần đũng quần (của cháu Nhi mặc lúc Mạnh thực hiện hành vi) có hiện diện ADN người nam nhưng không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu với ADN của Đậu M.

Tại bản cáo trạng số: 534/CT-VKSTPTĐ ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức,Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đậu M về tội "Dâm ô với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đậu M 09- 12 tháng tù.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát truy tố, Luật sư trình bày một số tiền tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, bị cáo có học vấn thấp và lạc hậu, gia đình bị cáo có mẹ là bà Lê Thị Trường là thương binh hạng 4/4 có công với cách mạng; bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho phía gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại và hậu quả đáng tiếc cho bị cáo. Đề nghị Hồi đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s, h, m, x khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54 củ Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn bãi nại xác định gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm, xin Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đậu M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm hại đến bị hại là cháu Nhi hơn 11 tuổi làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của đứa trẻ và gây hoang mang tâm lý, do vậy cần có mức án phù hợp để răn đe như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Mặc dù phía bị cáo có bồi thường và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không thể cho bị cáo được hưởng án treo hay hình phạt cải tạo như luật sự bào chữa cho bị cáo đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phía bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng đã có đơn từ chối người bào chữa.

[2]. Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Đậu M phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 35 phút, ngày 23/7/2024 tại phòng trọ số 16 nhà trọ số 115/17/10, đường số 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đậu M là người trên 18 tuổi với mục đích thỏa mãn nhu cầu tình dục nên đã thực hiện hành vi dùng tay phải đưa vào giữa hai chân và dùng bàn tay phải chạm vào bộ phận sinh dục của Nh 11 tuổi 05 tháng 07. Hành vi này của bị cáo Đậu M đã cấu thành tội "Dâm ô với người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi này của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của trẻ chưa thành niên, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thì cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại và được phía bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ ruột của bị cáo là bà Lê Thị Trường là thương binh hạng 4/4 nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5]. Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo: như đã phân tích nêu trên chỉ có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự; còn các tình tiết khác và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích cho phía bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường toàn bộ, không yêu cầu gì thêm.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) quần thun ngắn màu hồng; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu hồng, hồng nhạt, mặt phía trước có chữ Cherry girl và họa tiết đầu người nữ, mặt sau có họa tiết hình công chúa thì cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A58GB kiểu máy CPH2577, số seri D6PV99ZXJDUXOSC không liên quan đến việc phạm tội thì cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) đĩa CD chứa tập tin video ghi âm ghi hình Đậu M thì được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đậu M phạm tội "Dâm ô với người dưới 16 tuổi"

Áp dụng Khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đậu M 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần thun ngắn màu hồng; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu hồng, hồng nhạt, mặt phía trước có chữ Cherry girl và họa tiết đầu người nữ, mặt sau có họa tiết hình công chúa.

- Trả lại cho bị cáo Đậu M 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A58GB kiểu máy CPH2577, số seri D6PV99ZXJDUXOSC.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 041C ngày 28/10/2024 giữa Cơ quang Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thi hành án dân tự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Đậu M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vào hồi giờ phút ngày 04/12/2024, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 587/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 645/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:
đối với bị cáo: Đậu M

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp về mặt chứng cứ: các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được được cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.
Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu M phạm tội "Dâm ô với người dưới 16 tuổi"
Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng
Áp dụng Khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 201, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt:
Xử phạt bị cáo Đậu M ……
Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần thun ngắn màu hồng; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu hồng, hồng nhạt, mặt phải phía trước có chữ Cherry girl và họa tiết đầu người nữ, mặt phía sau có họa tiết hình công chúa.

- Trả lại cho bị cáo Đậu M 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A58 128GB kiểu máy CPH2577, số sê ri D6PV99ZXJDUXOSC.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 041C ngày 28/10/2024 giữa Cơ quang Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thi hành án dân tự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Đậu M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ịch hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 04/12/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Vũ Văn Thắng